

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-PT
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: ông Hoàng Đức Trường, bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2021/TLPT- HS ngày 26/8/2021 do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H, Phạm Trung H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Văn N, sinh ngày 22/02/1993 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; có vợ là Tô Thị M, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021; có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/11/1997 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; có vợ là Đoàn Ngọc H3, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: ngày 12/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, được trừ 03 tháng tạm giữ, ngày 19/12/2020 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021; có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 21/01/1970 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cát S (đã chết) và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1934; có vợ là Hoàng Thị T1, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: ngày 31/01/2019, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", ngày 12/3/2020 chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích); tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021; có mặt.

4. Phạm Trung H1, sinh ngày 01/8/1989 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1, sinh năm 1944 và bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1960; có 02 vợ, vợ thứ nhất là Hoàng Thị T3 (đã ly hôn), vợ thứ hai là Trần Thị T4, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 47/2013/HSST; ngày 15/5/2018 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 26/2018/HS-ST (đã được xoá án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 18 bị cáo và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/01/2021, Tạ Văn N sử dụng điện thoại gọi cho Lục Văn N2, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H, Nông Văn D rủ mọi người vào xã T, huyện B đánh bạc, địa điểm cụ thể Tạ Văn N sẽ thông báo cho mọi người sau, đến khoảng 11 giờ 10 phút thì Phạm Trung H1 sử dụng điện thoại gọi cho Tạ Văn N hỏi có biết chỗ nào đánh bạc không, thì Tạ Văn N trả lời có đánh bạc, địa điểm Tạ Văn N sẽ thông báo sau.

Khoảng 12 giờ cùng ngày Tạ Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 23H3 - 8892 đến nhà Trưởng Văn C và bảo C cho mượn địa điểm để đánh bạc và hứa sẽ trả tiền thì Trưởng Văn C đồng ý, nên Tạ Văn N đã gọi điện thông báo cho Lục Văn N2, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H, Nông Văn D, Hoàng Văn Đ và Phạm Trung H1 đến đánh bạc tại nhà Trưởng Văn C. Sau đó, Tạ Văn N tiếp tục gọi cho Nông Văn Đ1, Hoàng Văn Đ rủ Đ và Đ1 vào nhà Trưởng Văn C để đánh bạc.

Sau khi được Tạ Văn N gọi điện rủ đi đánh bạc Lục Văn N2 một mình đi xe máy BKS 23D1 - 392.39 từ nhà ra thôn M, xã T, huyện B thì gặp Hoàng Văn H, qua nói chuyện H bảo cũng được Tạ Văn N gọi điện rủ đánh bạc, nên H đi cùng xe với Lục Văn N2 vào xã T để đánh bạc. Khi đi đến ngã ba P, thuộc thôn P, xã Q, huyện B thì gặp Phạm Văn H4, H4 hỏi thì được H và N bảo đang đi vào

xã T để đánh bạc, nên H4 đã đi xe máy BKS 23E1- 075.25 của H5 đi cùng. Trên đường đi Tạ Văn N gọi điện cho H để chỉ đường vào nhà Trưởng Văn C.

Đối với Phạm Trung H1 gọi điện thoại cho Phạm Văn T5, rủ T5 vào xã T đến đánh bạc, T5 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PROUD không gắn BKS chở H đến nhà Trưởng Văn C.

Nguyễn Đức T gặp và bảo với Đỗ Quốc K trong xã T có người đánh bạc, K xin đi cùng, T đồng ý, sau đó K điều khiển xe mô tô BKS 29Y7 - 183.52 chở T đi đến địa điểm đánh bạc. Trên đường đi Tạ Văn N gọi điện cho T để chỉ đường vào nhà Trưởng Văn C.

Hoàng Văn Đ1 gọi điện thoại cho Linh Văn L2, bảo L2 mang xe mô tô BKS 23D1 - 213.54 trả cho Đ, khi L2 mang xe mô tô đến trả, Đ bảo với L2 trong nhà Trưởng Văn C mọi người đang đánh bạc nên L2 bảo với Đ cho L2 đi cùng, Đ đồng ý, sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở L2 vào nhà Trưởng Văn C để đánh bạc.

Đối với Hoàng Văn V sử dụng điện thoại cho Nông Văn Đ1 hỏi Đ1 biết chỗ nào đánh bạc không thì Đ1 nói cho V biết Tạ Văn N vừa gọi điện rủ Đ1 đến nhà Trưởng Văn C đánh bạc nên V điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 320.66 của V đến đón Đ1, rồi chở Đ1 đến nhà Trưởng Văn C.

Khi Phạm Trung H1, Phạm Văn T5, Lục Văn N2, Hoàng Văn H, Phạm Văn H4, Hoàng Văn Đ, Linh Văn L, Nguyễn Đức T, Đỗ Quốc K, Hoàng Văn V và Nông Văn Đ1 đến nhà Trưởng Văn C thì Tạ Văn N đi xuống bếp lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ tại chạn bát cầm lên phòng khách và để xuống chiếu ở gian phòng khách nhà Trưởng Văn C. Sau đó Tạ Văn N lấy 01 con dao mũi bằng, chuôi gỗ dài 40cm chẻ thanh đóm một mặt dùng nhò nồi bôi đen, một mặt để trắng rồi cắt thành 04 quân bạc. Do sợ khi đánh bạc bị Cơ quan chức năng phát hiện nên Tạ Văn N gọi điện thoại cho Lèng Văn T3, Hoàng Văn P thuê T3, P đứng canh giới, thỏa thuận tiền công canh gác là 200.000 đồng/người/canh.

Trước khi đánh bạc, Tạ Văn N rủ Nguyễn Đức T, Phạm Trung H1, Phạm Văn T5 và Nông Văn Đ mỗi người góp 5.000.000 đồng làm bảng vị để đánh bạc cá cược với mọi người, tổng số tiền góp của N, T, H1, T5 và Đ là 25.000.000 đồng thống nhất đưa cho H1 trông bảng vị (là người trực tiếp thu và trả tiền cho người đặt cược tại bảng vị).

Sau đó Tạ Văn N cùng các đối tượng đánh bạc tại phòng khách nhà Trưởng Văn C, Tạ Văn N là người trực tiếp xóc đĩa. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì có thêm Phạm Văn Q, Nông Văn D, Tạ Trung T6, Tạ Văn C1, Phùng Hoàng T7, Hoàng Văn H5, Đỗ Văn C2 và Trương Công H6 đến nhà Trưởng Văn C tham gia đánh bạc. Các con bạc đánh bạc đến 15 giờ 40 phút, ngày 24/01/2021 thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ được số tiền trên chiếu bạc là 47.470.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu giữ tiền trên người các bị cáo đem theo nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 56.617.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn H4 35.000 đồng (H4 không tham gia đánh bạc), thu giữ khi khám xét là 13.350.000 đồng. Như vậy số tiền

các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong vụ án này được xác định là 47.470.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo N sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 9.800.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn H sử dụng số tiền 4.450.000 đồng, bị cáo Phạm Trung H1 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng.

Tại bản án số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Hoàng Văn P, Lèng Văn T3 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trương Văn C phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Lục Văn N2, Nguyễn Đức T, Phạm Văn Q, Hoàng Văn H, Phạm Trung H1, Đỗ Văn C2, Hoàng Văn H5, Phạm Văn T5, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn V, Linh Văn L, Tạ Trung T6, Tạ Văn C1, Nông Văn Đ1, Trương Công H6, Nông Văn D, Đỗ Quốc K và Phùng Hoàng T7 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i (áp dụng đối với tội Đánh bạc), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn N; xử phạt bị cáo Tạ Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trung H1; xử phạt bị cáo Phạm Trung H1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Lèng Văn T3, Trương Văn C, Lục Văn N2, Phạm Văn Q, Đỗ Văn C2, Hoàng Văn H5, Phạm Văn T5, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn V, Linh Văn L2, Tạ Trung T6, Tạ Văn C1, Nông Văn Đ, Trương Công H6, Nông Văn D, Đỗ Quốc K và Phùng Hoàng T7; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2021, bị cáo Hoàng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: hiện tại bản thân là lao động chính trong gia đình, mức hình

phạt của bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là cao, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/7/2021, bị cáo Tạ Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bản thân là trụ cột chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, mức hình phạt của bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là cao, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/7/2021, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bản thân ăn năn hối cải, hiện tại là trụ cột chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, ông ngoại có Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và Kỷ niệm chương kháng chiến chống Pháp. Mức hình phạt của bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là cao, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Trung H1 ngày 15/7/2021, có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, đến ngày 10/9/2021 bị cáo Phạm Trung H1 tự nguyện có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Đức T, Phạm Trung H1 và Hoàng Văn H xác nhận tội danh như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; về hình phạt các bị cáo N, T, H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung H1 xác nhận việc bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và không có ý kiến gì thêm.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Đối với bị cáo Phạm Trung H1 trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H1 giữ nguyên yêu cầu xin rút kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận và áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố Tụng hình sự ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Trung H1.

Đối với các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo Tạ Văn N về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với các bị cáo N, T, H, cụ thể:

Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i (áp dụng đối với tội Đánh bạc), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn N; xử phạt bị cáo Tạ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Trung H1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung H1 xác nhận việc bị cáo có đơn xin rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận và căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Trung H1, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Trung H1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xác nhận vào ngày 24/01/2021, Tạ Văn N sử dụng điện thoại liên lạc rủ và tổ chức cho các bị cáo Tạ Trung T6, Tạ Văn C1, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn V, Nông Văn D, Nông Văn Đ1, Phạm Trung H1, Đỗ Văn C2, Hoàng Văn H5,

Trương Công H6, Hoàng Văn H, Lục Văn N2, Đỗ Quốc K, Phùng Hoàng T7, Phạm Văn Qu, Phạm Văn T5 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đánh bằng vị được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Để tổ chức đánh bạc cho những người chơi bạc, Tạ Văn N đứng ra thuê địa điểm nhà của Trương Văn C và thuê Lèng Văn T3, Hoàng Văn P canh gác cho các đối tượng đánh bạc với tiền công sau mỗi canh bạc là 200.000 đồng/người/canh, bản thân Tạ Văn N cũng trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc trong sới bạc. Đến khi bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang thu giữ được số tiền trên chiếu bạc là 47.470.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu giữ tiền trên người các bị cáo đem theo nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 56.617.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn H4 35.000 đồng (H4 không tham gia đánh bạc), thu giữ khi khám xét là 13.350.000 đồng. Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong vụ án này được xác định là 47.470.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử đối với bị cáo Tạ Văn N về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321, điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm thấy rằng:

[5] Đối với bị cáo Tạ Văn N là người tổ chức cho trên 10 người đánh bạc, có phân công người canh gác, số tiền thu trên chiếu bạc được xác định là 47.470.000 đồng, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" là hoàn toàn phù hợp, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N trong tội này. Đối với tội "Đánh bạc", HĐXX thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền dùng để đánh bạc không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm, vợ mới sinh con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo N trong tội "Đánh bạc".

[6] Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu chứng minh các bị cáo có thân nhân là người có công với nước: bị cáo T có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và kỷ niệm chương kháng chiến chống Pháp; bị cáo H có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. HĐXX thấy đơn xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là có cơ sở nên cần được chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H.

[7] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: bị cáo H1 xin rút kháng cáo, các bị cáo khác kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Trung H1, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Trung H1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Tạ Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i (áp dụng đối với tội Đánh bạc), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn N; xử phạt bị cáo Tạ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo N, T với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021.

Tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo H với thời hạn là 31 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện B;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường